

Số: 7887/KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015

Căn cứ Quyết định số: 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 1614/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020”; Quyết định số 756/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015; Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/9/2012 và Thông tư số 24/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số: 174/TTr-LĐTBXH ngày 23/10/2015,

Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 với một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đến thời điểm cuối năm 2015 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đến thời điểm cuối năm 2015 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2015 trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ thôn, buôn, tổ dân phố, phải đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, có ý kiến tham gia của người dân và cộng đồng về kết quả điều tra, rà soát.

- Kết thúc điều tra, rà soát, từng thôn, buôn, tổ dân phố (sau đây gọi là cấp thôn), từng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã), từng huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) phải xác định được chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập một danh sách duy nhất về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 để theo dõi, quản lý.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Thực hiện theo chuẩn nghèo của Chính phủ quy định và áp dụng cho giai

đoạn 2016-2020, đồng thời thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng giai đoạn 2011-2015.

2. Đối tượng, phạm vi: Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Phương pháp: Vận động người dân tham gia đăng ký khảo sát, kết hợp khảo sát nhận dạng nhanh, điều tra khảo sát chấm điểm các chỉ tiêu ước tính thu nhập, các chỉ tiêu về các nhu cầu xã hội cơ bản và tổ chức họp lấy ý kiến của người dân về kết quả điều tra, rà soát.

4. Quy trình điều tra, rà soát: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh Đắk Lắk, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

5. Kinh phí điều tra, rà soát:

5.1. Ở cấp tỉnh: 777.500.000 đồng, gồm:

a) Tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã: 200.000.000 đồng.

Mức chi thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Xây dựng phương án, kế hoạch điều tra:	3.000.000 đồng
- Đề cương tổng quát:	1.000.000 đồng
- Đề cương chi tiết:	2.000.000 đồng
c) Chi thiết lập phiếu, biểu mẫu:	6.500.000 đồng
- Đến 30 chỉ tiêu: 6 biểu x 750.000 đồng/biểu =	4.500.000 đồng
- Trên 30 chỉ tiêu: 2 biểu x 1.000.000 đồng/biểu =	2.000.000 đồng
d) In tài liệu hướng dẫn, phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra và in kết quả điều tra:	295.000.000 đồng
- In tài liệu hướng dẫn: 8.400 cuốn x 15.000 đồng =	118.000.000 đồng
- In phiếu, biểu mẫu điều tra:	162.000.000 đồng
- In kết quả điều tra, ấn phẩm điều tra:	15.000.000 đồng
e) Chi một số nội dung khác có liên quan:	223.000.000 đồng
- Kiểm tra, giám sát công tác điều tra:	50.000.000 đồng
- Xử lý kết quả điều tra:	20.000.000 đồng
- Viết báo cáo kết quả điều tra ở tỉnh:	8.000.000 đồng
- Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, tuyên truyền:	45.000.000 đồng
- Làm thêm giờ cho Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp tỉnh, tổ giúp việc, Lãnh đạo và cán bộ Sở Lao động – TBXH:	100.000.000 đồng
f) Kinh phí dự phòng:	50.000.000 đồng

5.2. Kinh phí ở cấp huyện, gồm:

a) Tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã và điều tra viên trực tiếp tham

gia điều tra, rà soát: Mức chi thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kiểm tra, giám sát và thông tin tuyên truyền về công tác điều tra, rà soát ở cấp huyện, cấp xã; in, phô tô bổ sung thêm phiếu, biểu mẫu điều tra, tài liệu hướng dẫn (theo nhu cầu thực tế): Thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

c) Tiền công điều tra, rà soát và tổng hợp: Khoán gọn theo mức cụ thể như sau:

- Tiền công cho điều tra viên:

+ Nhận dạng nhanh hộ gia đình theo phiếu A: 3.000 đồng/hộ.

+ Khảo sát xác định hộ nghèo theo phiếu B: 15.000 đồng/phiếu.

+ Thu thập đặc điểm hộ nghèo, cận nghèo theo Phiếu C: 3.000 đồng/phiếu.

+ Tổng hợp và phân loại kết quả theo biểu số 1A: 500 đồng/hộ.

- Tiền công tổng hợp và lập danh sách ở cấp thôn:

+ Tổng hợp kết quả theo biểu số 1B: 150.000 đồng/biểu.

+ Lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo: 500 đồng/hộ.

- Tiền công nghiệm thu, tổng hợp và lập danh sách ở cấp xã:

+ Nghiệm thu phiếu A, biểu số 1A, 1B: 2.000 đồng/biểu, phiếu.

+ Nghiệm thu các phiếu: B, C: 500 đồng/phiếu.

+ Tổng hợp các biểu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4: 100.000 đồng/biểu.

+ Lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo: 500 đồng/hộ.

- Tiền công thẩm định, kiểm tra, tổng hợp cấp huyện:

+ Thẩm định, kiểm tra phiếu A và các biểu 1A, 1B, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4: 2.000đồng/biểu.

+ Thẩm định, kiểm tra phiếu B, phiếu C: 500 đồng/phiếu.

+ Tổng hợp các biểu: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4: 100.000 đồng/biểu.

d) Nhập tin dữ liệu quản lý hộ nghèo, cận nghèo: 5.000 đồng/hộ.

5.3. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí ở cấp tỉnh (mục 5.1, phần II): Sở Tài chính xem xét, thẩm định và tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh bổ sung dự toán ngân sách năm 2015 cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để thực hiện.

- Kinh phí ở cấp huyện (mục 5.2, phần II): Chi từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội và kinh phí dự phòng đã được phân bổ trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Riêng nội dung nhập tin dữ liệu quản lý hộ nghèo, nếu như không thực hiện được trong năm 2015 thì sử dụng nguồn kinh phí phân bổ trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện. Các khoản kinh phí phát sinh ngoài kế hoạch này, có liên quan đến công tác tổng điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2015 thì Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét, bố trí thực hiện theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thời gian thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổng điều tra, rà soát ngay sau khi Chính phủ ban hành chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 và theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; dự kiến vào khoảng ngày 10 tháng 12 năm 2015 báo cáo kết quả gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, dự kiến vào khoảng trước ngày 15 tháng 12 năm 2015.

2. Phân công trách nhiệm:

a) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định của Chính phủ, ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của tổng điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2015.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung kế hoạch này để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; thực hiện kiểm tra, phúc tra kết quả điều tra, rà soát.

- Hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát, thiết lập biểu mẫu, phiếu điều tra, rà soát thống nhất trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn quy trình điều tra, rà soát cho cán bộ cấp huyện, cấp xã; tổng hợp kết quả điều tra, rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh có ý kiến trước khi quyết định phê duyệt chính thức kết quả và báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định; cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý hộ nghèo.

b) Các thành viên Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu giảm nghèo tỉnh:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tại cấp huyện, cấp xã theo địa bàn phân công (có phụ lục kèm theo kế hoạch này), để các địa phương thực hiện tổng điều tra, rà soát đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra.

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình về kết quả điều tra, rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí để tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020, ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của tổng điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2015; tổ chức vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát theo quy định.

- Tổ chức tập huấn qui trình điều tra, rà soát cho cán bộ giám sát cấp huyện, cấp xã và lực lượng điều tra viên (tổ chức tập trung theo đơn vị hành chính hoặc theo cụm xã, tùy theo số lượng cán bộ tham gia tập huấn).

- Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn và phiếu, biểu mẫu điều tra, rà soát của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã cấp phát, nếu còn thiếu thì in, phô tô bổ sung thêm để cấp phát kịp thời cho giám sát viên, điều tra viên thực hiện điều tra, rà soát.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cấp xã thực hiện theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và quy định của Nhà nước về tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015. Phân công nhiệm vụ, địa bàn cho các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo để đôn đốc, kiểm tra giám sát.

- Tổ chức thẩm định, kiểm tra kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã gửi lên; trường hợp thấy kết quả điều tra, rà soát có sai sót hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì tổ chức kiểm tra, phúc tra lại trước khi phê duyệt.

- Báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện có ý kiến trước khi quyết định phê duyệt chính thức kết quả điều tra, rà soát; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để công nhận; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả tổng điều tra, rà soát (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở quản lý, theo dõi và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2016 và các năm tiếp theo.

Căn cứ kế hoạch, các Sở, ngành của tỉnh có liên quan và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh cho Ủy ban Nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết. *t. h*

Nơi nhận: *h*

- Bộ LĐTBXH (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- TV BCĐ CTMTGN tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, TC;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
 - + CVP, các Phó CVP;
 - + TH, TCTM;
- Lưu: VT, VHXH. H.80



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Hoan Niê Kđăm

Phụ lục:

**Bảng phân công địa bàn kiểm tra, giám sát về tổng điều tra, rà soát
hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015**

(Kèm theo Kế hoạch số: 7887/KH-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Địa bàn theo dõi, kiểm tra
1	Hồ Xuân Phước	Sở Tài chính	Huyện Cư Kuin
2	Lãnh đạo Sở TNMT	Sở Tài nguyên – MT	
3	Nguyễn Quang Trường	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Huyện Krông Ana
4	Nguyễn Văn Đán		
5	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hội Liên hiệp Phụ nữ	Huyện M'Đrăk
6	Vương Hữu Nhi	Sở Khoa học và Công nghệ	
7	Nguyễn Xuân Loan	Hội nông dân tỉnh	Huyện Krông Bông
8	Lãnh đạo Sở VH-TTDL	Sở Văn hóa – TTDL	
9	Phùng Văn Định	Sở Kế hoạch – Đầu Tư	Huyện Ea Súp
10	Nguyễn Ngọc Quang	Sở Giáo dục & Đào tạo	Huyện Ea H'leo
11	Lãnh đạo Công an tỉnh	Công an tỉnh	
12	Nay Tơ rung	Hội cựu chiến binh tỉnh	Huyện Ea Kar
13	Y Puốt Tơ	Sở Giao thông – vận tải	
14	H'Yáo Knul	Sở Nội vụ	Huyện Krông Búk
15	Lãnh đạo Sở Y tế	Sở Y tế	
16	Y Nhuận Byă	Tỉnh đoàn	Huyện Buôn Đôn
17	Đỗ Thị Mến	Ngân hàng CSXH tỉnh	Huyện Krông Năng
18	Lãnh đạo BCHQS tỉnh	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Huyện Krông Pắc
19	Nguyễn Văn Nghiêm	Sở Công Thương	
20	Y Ring Adrong	Ban Dân tộc tỉnh	Tx. Buôn Hồ
21	Y Pôl Tơ	Sở Tư pháp	Huyện Lắk
22	Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN tỉnh	Ủy ban MTTQVN tỉnh	Tp. Buôn Ma Thuột
23	Vũ Minh Thành	Sở xây dựng	
24	Vũ Văn Đông	Sở Nông nghiệp & PTNT	Huyện Cư M'gar